

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HOÀN HẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ HOÀN HẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PERFECT ORGANIC AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PERFECT ORGANIC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109410082

3. Ngày thành lập: 10/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 709 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh các loại hoa, giống hoa và các nguyên liệu phụ vụ cho ngành hoa; Bán lẻ phân bón;	4773
2.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Xuất bản phần mềm (Thiết kế, cung cấp tài liệu, giúp đỡ cài đặt và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ mua bán phần mềm);	5820
3.	Bán mô tô, xe máy	4541
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649

12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, camera quan sát; thiết bị báo cháy - chống trộm, thiết bị bảo hộ lao động. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, thiết bị văn phòng. Bán buôn máy photocopy; máy chiếu, máy huỷ giấy, máy fax. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, quặng uranium và thorium).	4662
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy;	4669
18.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
26.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

30.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
33.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyên phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
40.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
41.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410

43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Hoạt động phiên dịch + Tư vấn về nông học + Tư vấn về công nghệ khác; + Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển.	7730
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá độc lập) (Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005)	8299
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
50.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương)	2599
53.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất, kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2420
54.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
56.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391

57.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
58.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ các mặt hàng: - Đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4784
59.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
60.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
61.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
62.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
63.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
64.	Trồng cây hàng năm khác	0119
65.	Trồng cây ăn quả	0121
66.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
67.	Trồng cây điều	0123
68.	Trồng cây hồ tiêu	0124
69.	Trồng cây cao su	0125
70.	Trồng cây cà phê	0126
71.	Trồng cây chè	0127
72.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
73.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030(Chính)
74.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
75.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
76.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm) (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2011
77.	Cho thuê xe có động cơ	7710
78.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường biển	5012
79.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5222
81.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
82.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Giám định, kiểm định chất lượng hàng hóa	7120
83.	Dịch vụ đóng gói	8292
84.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa chi tiết: Hoạt động lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN KIỀU HUNG	Số 40, Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	035080000856	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
			Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000		
2	LÊ BÍCH NGỌC LƯU LY	Số 40, Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	51,000	011970600	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	51,000		

3	LÊ LAN KHANH	Số 40, Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001184016189
			Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	24,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	48.000	480.000.000	24,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ BÍCH NGỌC LƯU LY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011970600

Ngày cấp: 14/04/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40, Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 40, Hòe Nhai, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội